

Số: 07 /HD-HĐTKT

Bắc Giang, ngày 14 tháng 3 năm 2019

HƯỚNG DẪN

Tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các cụm, khối thi đua

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn số 1595/HD-BTĐKT ngày 17/7/2018 và Hướng dẫn số 2694/HD-BTĐKT ngày 08/11/2018 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động, bình xét thi đua của các cụm, khối thi đua;

Căn cứ Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (TĐKT) tỉnh hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh như sau:

Phần I

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM, KHỐI THI ĐUA

1. Tổ chức cụm, khối thi đua

Cụm thi đua được thành lập gồm thành viên là đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; Khối thi đua gồm thành viên là đơn vị các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Cụm, khối thi đua có Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó do các đơn vị trong cụm, khối thi đua giới thiệu bầu luân phiên tại hội nghị tổng kết năm.

Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó tổ chức điều hành hoạt động của cụm, khối thi đua ngay sau khi được phân công và được sử dụng con dấu của đơn vị mình trong việc tổ chức, triển khai hoạt động của cụm, khối thi đua.

Cụm trưởng, Khối trưởng và các đơn vị thành viên thực hiện chế độ thông tin, báo cáo sơ kết 6 tháng và tổng kết năm hoặc đột xuất về Hội đồng TĐKT tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ).

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

2.1. Cụm trưởng, Khối trưởng:

- Xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động của cụm, khối thi đua theo chỉ đạo của cấp trên, hoàn thành trước ngày 31/3 hằng năm. Đối với Khối các trường, trung tâm trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Khối các trường học trực thuộc huyện, thành phố hoàn thành trước ngày 31/10 hằng năm;

- Xây dựng và ban hành quy chế, các tiêu chí thi đua, thang bảng điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của cụm, khối thi đua; nhiệm vụ chính trị của các đơn vị thành viên và khung điểm của Hội đồng TĐKT tỉnh quy định, hoàn

thành trước ngày 31/7 hằng năm. Đối với Khối các trường, trung tâm trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Khối các trường học trực thuộc huyện, thành phố hoàn thành trước ngày 31/12 hằng năm;

- Tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua. Phối hợp tổ chức các hoạt động chung của cụm, khối thi đua, giữa các đơn vị thành viên: Trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm, bàn các biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi đua, khen thưởng và công tác tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến; tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ, thể thao và các hoạt động từ thiện, nhân đạo...;

- Tổng hợp, rà soát, chủ trì việc chấm điểm thi đua của các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua; phối hợp với cơ quan Thường trực của Hội đồng TĐKT tỉnh trong việc đánh giá kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của cụm, khối và các đơn vị thành viên; trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng Cờ thi đua của UBND tỉnh và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các đơn vị thành viên theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thành viên tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động của cụm, khối thi đua và tổng hợp kết quả báo cáo Hội đồng TĐKT tỉnh theo quy định;

- Chuẩn bị nội dung hội nghị sơ kết 6 tháng, tổng kết năm của cụm, khối thi đua và thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng TĐKT tỉnh giao.

2.2. Cụm phó, Khối phó có nhiệm vụ:

- Phối hợp với cụm trưởng, khối trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động, thang bảng điểm và tổ chức điều hành các hoạt động của cụm, khối thi đua;

- Thay mặt cụm trưởng, khối trưởng giải quyết một số công việc khi được cụm trưởng, khối trưởng ủy quyền.

2.3. Các đơn vị thành viên

- Đăng ký các nội dung, chỉ tiêu, danh hiệu, nhiệm vụ thi đua hàng năm gửi cụm trưởng, khối trưởng và Cơ quan Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh;

- Tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động, nội dung các tiêu chí thi đua, thang bảng điểm của cụm, khối thi đua. Tổ chức phát động các phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đơn vị; hưởng ứng và tổ chức phát động phong trào thi đua theo chuyên đề do trung ương, tỉnh, ngành dọc cấp trên phát động; thực hiện công tác khen thưởng của từng đơn vị;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký giao ước thi đua; tham gia đầy đủ, đúng thành phần các hoạt động của cụm, khối thi đua;

- Phát hiện, phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua;

- Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo sơ kết 6 tháng, tổng kết năm hoặc đột xuất; tự chấm điểm thi đua của đơn vị theo nội dung và tiêu chí thi đua đã được cụm trưởng, khối trưởng ban hành và gửi báo cáo kết quả công tác thi đua, khen thưởng của năm thi đua cho cụm trưởng, khối trưởng và Cơ quan Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh đúng thời gian quy định.

3. Hoạt động của cụm, khối thi đua

3.1. Đăng ký thi đua:

- Hàng năm các đơn vị trong cụm, khối thi đua tiến hành đăng ký danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gồm: Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của UBND tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh. Nội dung, thời gian đăng ký thi đua thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 4, Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh;

- Việc đăng ký thi đua được thực hiện như đối với quy định về tuyên trình khen thưởng, mẫu đăng ký thi đua kèm theo (**Phụ lục 01**).

3.2. Các hội nghị của cụm, khối thi đua

a) Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm:

* Thành phần:

- Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;

- Lãnh đạo và chuyên viên Ban TĐKT phụ trách cụm, khối thi đua. Riêng Khối thi đua các doanh nghiệp mời đại diện lãnh đạo Cơ quan Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh;

- Đại diện lãnh đạo và cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua.

* Nội dung:

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua 6 tháng đầu năm, biện pháp triển khai công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng cuối năm của cụm, khối thi đua;

- Thống nhất các nội dung trong dự thảo sửa đổi quy chế hoạt động và bảng chấm điểm (nếu có);

- Tổ chức trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng; giao lưu, học tập các mô hình mới, các điển hình tiên tiến.

* Địa điểm: Tại đơn vị cụm phó, khối phó (hoặc các đơn vị trong cụm, khối thi đua thống nhất quyết định).

* Thời gian: Hoàn thành trước ngày 10 tháng 7 hàng năm. Đối với Khối các trường, trung tâm trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Khối các trường học trực thuộc huyện, thành phố hoàn thành vào thời điểm sơ kết năm học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

b) Hội nghị tổng kết hàng năm:

* Thành phần:

- Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;

- Lãnh đạo và chuyên viên Ban TĐKT phụ trách cụm, khối thi đua. Đối với Khối thi đua các doanh nghiệp mời đại diện lãnh đạo Cơ quan Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh;

- Đại diện lãnh đạo các đơn vị thành viên và cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua.

* Nội dung:

- Đánh giá kết quả hoạt động của cụm, khối thi đua trong năm, đề ra biện pháp triển khai nhiệm vụ năm tới;

- Phổ biến, tổ chức tham quan, giao lưu học tập các điển hình tiêu biểu và cách làm hay, mới của các đơn vị trong cụm, khối (mỗi cụm, khối thi đua lựa chọn từ 02-03 điển hình để báo cáo tại hội nghị tổng kết năm);

- Thông báo kết quả đánh giá, chấm điểm, xếp loại thi đua của các đơn vị thành viên, bình xét, suy tôn đề nghị khen thưởng;

- Giới thiệu cụm trưởng, cụm phó, khối trưởng, khối phó mới;

- Ký kết giao ước thi đua năm tiếp theo.

* Địa điểm: Tại đơn vị cụm trưởng, khối trưởng.

* Thời gian: Hoàn thành trước ngày 20/12 hằng năm. Đối với Khối các trường, trung tâm trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Khối các trường học trực thuộc huyện, thành phố hoàn thành trước ngày 30/6 hằng năm.

Trước khi tiến hội nghị tổng kết, đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng và bộ phận thường trực thi đua của các đơn vị thành viên tổ chức họp trừ bì để thống nhất các nội dung liên quan đến kết quả chấm điểm thi đua (nếu cần).

c) Các hoạt động khác:

Căn cứ vào tình hình thực tế Cụm trưởng, Khối trưởng có thể tổ chức các hoạt động chung như: Tọa đàm trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm tổ chức các phong trào thi đua, trao đổi kinh nghiệm xây dựng, nhân rộng điển hình tại các đơn vị; tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội hoặc giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao; thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát kết quả hoạt động, chấm điểm của các đơn vị thành viên.

Phần II

NỘI DUNG CÁC TIÊU CHÍ THI ĐUA, NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM THI ĐUA

1. Nội dung, tiêu chí chấm điểm thi đua

Hội đồng TĐKT tỉnh định hướng nội dung các tiêu chí thi đua chủ yếu, khung điểm để cụm, khối thực hiện (**Phụ lục 02**). Căn cứ vào nội dung các tiêu chí thi đua chủ yếu, các cụm, khối thi đua cụ thể hoá hoặc bổ sung thêm tiêu chí cho phù hợp với đặc thù hoạt động của cụm, khối thi đua nhưng không vượt quá 30% số tiêu chí đã quy định cho từng nội dung. Việc cụ thể hoá hoặc bổ sung nội dung tiêu chí chấm điểm, phân chia thang điểm không được vượt quá khung điểm quy định tại Phụ lục số 2 và phải được các thành viên trong cụm, khối thi đua thảo luận thống nhất, được Cơ quan thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh nhất trí trước khi ban hành bảng chấm điểm cụm, khối thi đua.

2. Nguyên tắc chấm điểm thi đua

Tổng số điểm chấm thi đua tối đa là 1000 điểm bao gồm cả điểm thưởng, trong đó điểm chấm tối đa là 950 điểm (gồm mục I, II, III của phụ lục 2) và điểm thưởng là 50 điểm.

2.1. Nguyên tắc chấm điểm:

a) Đối với tiêu chí trong Mục I của Phụ lục 2 (550 điểm): Căn cứ vào các chỉ tiêu, kế hoạch của cấp trên giao hàng năm (những chỉ tiêu cấp trên không giao thì căn cứ vào kế hoạch hoặc nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị đã được thống nhất phê duyệt), Nghị quyết của HĐND cùng cấp giao hàng năm (đối với huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn) và Quy chế hoạt động, bảng chấm điểm đã được cụm, khối ban hành để làm căn cứ chấm điểm;

b) Đối với các tiêu chí trong Mục II của Phụ lục 2 (200 điểm): Căn cứ nội dung đã ký giao ước thi đua đầu năm; kết quả thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, chỉ đạo cấp trên; kết quả đánh giá của các tổ chức chính trị xã hội; bảng chấm điểm đã được cụm, khối ban hành để làm căn cứ chấm điểm;

c) Đối với các tiêu chí trong Mục III của Phụ lục 2 (200 điểm): Căn cứ kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng năm thi đua (công tác tham mưu, công tác lãnh chỉ đạo, công tác khen thưởng); các văn bản liên quan về kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; Quy chế hoạt động, bảng chấm điểm đã được cụm, khối ban hành và kết quả đánh giá của Hội đồng TĐKT tỉnh để làm căn cứ chấm điểm.

2.2. Phương pháp chấm điểm

a) Các đơn vị tự chấm điểm theo nội dung thang bảng điểm đã được cụm, khối thống nhất ban hành, gửi kết quả chấm điểm và các văn bản minh chứng phục vụ chấm điểm về đơn vị cụm trưởng, khối trưởng;

b) Cụm trưởng, khối trưởng tổng hợp, rà soát, trao đổi hoặc tiến hành kiểm tra chéo (nếu cần thiết) để xác minh kết quả chấm điểm của các đơn vị thành viên;

c) Cụm trưởng, khối trưởng tổ chức hội nghị thống nhất kết quả chấm điểm, thành phần gồm: Cụm trưởng, khối trưởng, đại diện bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên, đại diện Cơ quan Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh để thống nhất về kết quả chấm điểm và các nội dung khác liên quan trước khi tổ chức hội nghị tổng kết (tối thiểu trước 01 ngày).

2.3. Quy định điểm thưởng và điểm trừ

a) Điểm thưởng (tối đa 50 điểm):

- Thưởng cho các tiêu chí thi đua trong Mục I (Phụ lục 2): Cứ vượt 01% kế hoạch thì được thưởng 01 điểm của tiêu chí đó, nhưng không vượt quá 10% điểm chuẩn của tiêu chí đó. Tổng số điểm thưởng các tiêu chí thi đua trong Mục I không vượt quá 30 điểm;

- Thưởng 05 điểm cho đơn vị thực hiện tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền và nhân điển hình tiên tiến (trong năm có điển hình tiêu biểu được biểu dương, tôn vinh tại các hội nghị cấp tỉnh hoặc được giới thiệu tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh hoặc Trung ương);

- Thưởng 05 điểm cho đơn vị phối hợp tốt với cơ quan Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh (Ban Thi đua-Khen thưởng) trong việc thực hiện các quy định về công tác thi đua, khen thưởng.

- 10 điểm thưởng còn lại do các cụm, khối thi đua căn cứ thực tế nghiên cứu thống nhất quy định cho phù hợp trong quy chế hoạt động để tổ chức thực hiện.

b) Điểm trừ:

- Những tiêu chí thi đua có điểm thưởng trong Mục I (phụ lục 2), nếu thực hiện không hoàn thành 01% kế hoạch thì bị trừ 02 điểm của tiêu chí đó (tổng điểm trừ của Mục I không quá 60 điểm);

- Trừ 05 điểm đối với đơn vị cụm trưởng, khối trưởng trong năm không ban hành được quy chế, kế hoạch, chương trình hoạt động của cụm, khối thi đua theo đúng thời gian quy định hoặc không thực hiện nghiêm túc trách nhiệm đơn vị cụm trưởng, khối trưởng;

- Đơn vị thành viên không thực hiện nghiêm túc Quy chế hoạt động của cụm, khối thi đua; không tham gia đầy đủ hoặc tham gia không đúng thành phần các hoạt động của cụm, khối thi đua theo qui định; không thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao, trừ 05 điểm/01 nội dung;

- Có văn bản nhắc nhở hoặc phê bình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh: Cứ 01 văn bản nhắc nhở trừ 05 điểm, 01 văn bản phê bình trừ 10 điểm vào tổng điểm sau khi chấm.

Phần III

BÌNH XÉT THI ĐUA, ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Căn cứ bình xét thi đua

- Căn cứ vào đăng ký thi đua đầu năm và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu kế hoạch được giao theo nội dung đã ký giao ước thi đua.

- Căn cứ vào kết quả chấm điểm của các đơn vị đã được thống nhất kết hợp với các thông tin khác do thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh cung cấp.

- Đơn vị được cụm, khối thi đua bình xét Cờ thi đua của UBND tỉnh, Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh phải là đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt từ 900 điểm trở lên.

2. Bình xét thi đua

2.1. Cơ cấu, số lượng:

Mỗi cụm, khối thi đua bình xét các đơn vị đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua của UBND tỉnh và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh. Cơ cấu, số lượng khen thưởng của từng cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn, phân bổ cụ thể vào dịp tổng kết hàng năm.

2.2. Trình tự bình xét:

- Căn cứ vào điểm đã thống nhất, các đơn vị trong cụm, khối bình xét Cờ thi đua của UBND tỉnh và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, chọn từ đơn vị có điểm cao nhất xuống đơn vị có điểm thấp hơn đến hết chỉ tiêu phân bổ khen thưởng (đơn vị điểm cao nhất được đề nghị Cờ thi đua, đơn vị có điểm thấp hơn tiếp theo được đề nghị Bằng khen). Trường hợp có từ 02 đơn vị trở lên có số điểm bằng nhau thì tiến hành bỏ phiếu để chọn đủ số lượng khen thưởng theo quy định.

- Việc đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ do Hội đồng TĐKT tỉnh phân bổ và lựa chọn trong số các đơn vị đủ điều kiện được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh và có đăng ký Cờ thi đua của Chính phủ.

- Sau khi tổ chức hội nghị tổng kết và bình xét thi đua, đơn vị cụm trưởng, khối trưởng tổng hợp kết quả và báo cáo Hội đồng TĐKT tỉnh (gửi về Ban TĐKT, Sở Nội vụ) để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Phần IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Cụm trưởng, khối trưởng có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai các nội dung của hướng dẫn này; xây dựng quy chế hoạt động, bảng chấm điểm cho phù hợp với đặc thù của cụm, khối.

2. Không xét thi đua đối với các đơn vị không có đăng ký thi đua, không tham gia ký kết giao ước thi đua và không có báo tổng kết công tác thi đua khen thưởng hoặc những đơn vị để xảy ra các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chưa xét khen thưởng đối với những đơn vị chưa hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước hoặc có dấu hiệu vi phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận.

3 Hội đồng TĐKT tỉnh giao:

a) UBND huyện, thành phố có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua đối với: Cụm thi đua các xã, phường, thị trấn; Khối thi đua các phòng, ban, đơn vị tương đương trực thuộc huyện, thành phố; Khối thi đua các trường học trực thuộc huyện, thành phố;

b) Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua đối với Khối thi đua doanh nghiệp III của tỉnh;

c) Liên minh Hợp tác xã tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua đối với Khối thi đua các hợp tác xã;

d) Sở Y tế có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua đối với: Khối thi đua các bệnh viện, trung tâm tỉnh; Khối thi đua các bệnh viện, trung tâm huyện, thành phố;

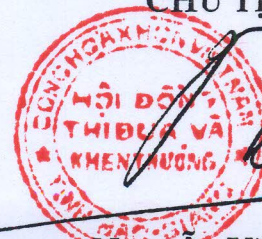
đ) Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua đối với Khối thi đua các trường, trung tâm trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 04/HD-HĐTĐKT ngày 09/3/2017 của Hội đồng TĐKT tỉnh về tổ chức hoạt động, đăng ký và bình xét thi đua của cụm, khối thi đua. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Ban TĐKT (Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo Hội đồng TĐKT tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./. *th*

Nơi nhận: *th*

- Ban TĐKTTW (b/c);
- TT Tỉnh Ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên HĐTĐKT tỉnh;
- Các đơn vị trong Cụm, khối thi đua của tỉnh;
- Ban TĐKT, Sở Nội vụ;
- Phòng Nội vụ huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NC.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Linh

Phụ lục 01
MẪU ĐĂNG KÝ THI ĐUA
(Kèm theo Hướng dẫn số 7/HD-HĐTĐKT ngày 14/3/2019
của Hội đồng TĐKT tỉnh Bắc Giang)

Đơn vị.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày tháng ... năm 201..

ĐĂNG KÝ THI ĐUA NĂM

Kính gửi:

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Thực hiện Hướng dẫn số /HD-HĐTĐKT ngày tháng 3 năm 2019 của Hội đồng TĐKT tỉnh về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các cụm, khối thi đua của tỉnh.

Đơn vị....., đăng ký thi đua năm ... cụ thể như sau:

I. CHỈ TIÊU THI ĐUA CHỦ YẾU

Căn cứ nhiệm vụ, chức năng được giao, các tập thể, cá nhân đăng ký các chỉ tiêu thi đua (*các chỉ tiêu thi đua, nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể, có tính định lượng*) để phấn đấu thực hiện trong năm làm căn cứ chấm điểm, đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua.

II. DANH HIỆU THI ĐUA

1. Tập thể:

Tổng số tập thể trực thuộc:.....tập thể.

Các tập thể đăng ký danh hiệu thi đua các cấp:

- Tập thể lao động xuất sắctập thể;
- Cờ thi đua của UBND tỉnh;
- Cờ thi đua của Chính phủ;

(Có danh sách kèm theo)

2. Cá nhân:

Tổng số công chức, viên chức, người lao động của đơn vị:.....người.

Cá nhân đăng ký danh hiệu thi đua các cấp:

- Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh;
- Chiến sĩ thi đua Toàn quốc.

(Có danh sách kèm theo)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Phụ lục 02

NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA CHỦ YẾU

(Kèm theo Hướng dẫn số 7 /HD-HĐTĐKT ngày 14/3/2019
của Hội đồng TĐKT tỉnh Bắc Giang)

**I. THI ĐUA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ,
ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG – AN NINH (550 ĐIỂM)**

A. Đối với cụm thi đua các huyện, thành phố, gồm các tiêu chí sau:

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế.
2. Thu ngân sách trên địa bàn.
3. Giá trị sản xuất bình quân trên một (ha) đất nông nghiệp hoặc diện tích trồng rừng mới.
4. Giảm tỷ lệ hộ nghèo.
5. Giải quyết việc làm.
6. Giảm tỉ suất sinh.
7. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia.
8. Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.
9. Đảm bảo vệ sinh, môi trường.
10. Kết quả thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.
11. Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.
12. Công tác tuyển quân và quân sự địa phương.
13. Thực hiện an toàn giao thông.
14. Thực hiện cải cách hành chính.
15. Thực hiện tiết kiệm, chống tham nhũng, chống lãng phí.

B. Đối với khối thi đua các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các trường chuyên nghiệp, gồm các tiêu chí sau:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị;
2. Nghiên cứu, tham mưu xây dựng các văn bản nhằm cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản của cấp trên để triển khai thực hiện, mang lại hiệu quả thiết thực (số lượng, chất lượng văn bản tham mưu, đề xuất), đúng tiến độ được ghi nhận;
3. Nghiên cứu, tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chính sách của ngành và lĩnh vực.
4. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội hàng năm theo chỉ đạo của cấp trên và Nghị quyết của HĐND tỉnh.



5. Công tác nghiên cứu khoa học (đề tài, sáng kiến, giải pháp).

6. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

7. Thực hiện cải cách hành chính: Cơ cấu công chức hợp lý, tinh giản bộ máy; cải cách thủ tục hành chính; đẩy mạnh công nghệ thông tin (sử dụng chữ ký số, sử dụng trang thông tin điện tử và hộp thư điện tử)...

8. Thực hiện tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí (tiết kiệm thời gian hội họp, tiết kiệm chi tiêu công, tiết kiệm con người..).

9. Công tác xây dựng, củng cố năng lực lãnh đạo; việc chấp hành sự chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cấp trên; công tác quản lý chuyên môn của cơ quan: việc xây dựng, củng cố bộ máy làm việc; công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức...

C. Đối với khối thi đua: Các cơ quan Xây dựng Đảng; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức hội cấp tỉnh, gồm các tiêu chí sau:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị hoặc nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị;

2. Công tác nghiên cứu, tham mưu thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; xây dựng các chương trình, đề án, dự án... các văn bản và các chế độ chính sách đối với ngành hoặc lĩnh vực đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.

3. Công tác tham gia, kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội.

4. Tổ chức các phong trào thi đua và vận động quần chúng, đoàn viên, hội viên thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

5. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

6. Thực hiện cải cách hành chính.

7. Thực hiện tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

8. Đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội.

9. Công tác nghiên cứu khoa học: Đề tài, sáng kiến, giải pháp...

D. Đối với Khối thi đua các doanh nghiệp, gồm các tiêu chí

1. Các chỉ tiêu kinh tế: Tổng doanh thu; lợi nhuận trước thuế; thu nhập bình quân đầu người/tháng và các chỉ tiêu khác.

2. Thực hiện chính sách xã hội, giải quyết việc làm.

3. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

4. Thực hiện tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

5. Thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

6. Thực hiện trách nhiệm đối với người lao động: Hợp đồng lao động; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp...;

7. Thực hiện các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, hợp tác xã, lao động, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh an toàn lao động, ... tại đơn vị

8. Đầu tư đổi mới công nghệ, sử dụng công nghệ mới thân thiện với môi trường; mở rộng quy mô sản xuất; áp dụng hiệu quả các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; áp dụng tiêu chuẩn tiên tiến, thực hiện các quy chuẩn quốc gia, quốc tế.

9. Công tác an sinh xã hội, công tác từ thiện nhân đạo.

II. THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC; XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ (200 ĐIỂM)

1. Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

2. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

3. Kết quả xây dựng tổ chức cơ sở đảng (Hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt, hoàn thành và không hoàn thành nhiệm vụ).

4. Kết quả hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội.

5. Tổ chức triển khai có hiệu lực, hiệu quả Nghị quyết, Quyết định do Trung ương ban hành (những Nghị quyết, Quyết định mới phù hợp).

6. Triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

7. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có).

8. Kết quả việc chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với các tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và địa phương.

III. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG (200 ĐIỂM).

1. Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của cấp trên về công tác thi đua, khen thưởng. Có quy chế quy định về công tác thi đua, khen thưởng và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng; Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn của cơ quan, đơn vị và địa phương. Thành lập và có quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về thi đua, khen thưởng.

2. Tổ chức, triển khai các phong trào thi đua do Trung ương và tỉnh phát động, bao gồm các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, theo chuyên đề; mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương hằng năm phát động tối thiểu 01 phong trào thi đua sao cho phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị mình (có chủ đề, nội dung, tiêu chí, có kế hoạch triển khai cụ thể); tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai hoặc hưởng ứng phong trào thi đua “Bắc Giang chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020 do tỉnh phát động; triển khai thực hiện Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 25/9/2017 của UBND tỉnh về tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Doanh nghiệp Bắc Giang hội nhập và phát triển” giai đoạn 2017-2020; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 27/9/2017 của UBND tỉnh về phong trào thi đua “Bắc Giang chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”...